TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 170/2022/ST – HNGĐ
Ngày 28 tháng 12 năm 2022
"V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành và bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên

Ngày 28/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST – HNGĐ ngày 27/10/2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 14/12/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Tiêu Thị T – Sinh năm: 1993**

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Bị đơn: **Anh Trần Văn X – Sinh năm: 1981**

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Tiêu Thị T vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Tiêu Thị T trình bày:

Chị Tiêu Thị T và anh Trần Văn X kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 2 con chung. Đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Ngoài ra trong cuộc

sống vợ chồng không có tiếng nói chung nên xảy ra tranh cãi xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng có bàn bạc, khuyên bảo nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị T và anh X không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh X.

Về con chung: Chị Tiêu Thị T và anh Trần Văn X có 2 người con chung gồm Trần Văn B – Sinh ngày 06/5/2010 và Trần Văn Thế A – Sinh ngày 04/4/2017. Nay ly hôn chị T thống nhất để 2 con chung cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn X vắng mặt, nhưng tại bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn X trình bày:

Anh Trần Văn X và chị Tiêu Thị T kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, nay chị T làm đơn ly hôn thì anh X mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi con. Tuy nhiên, qua thời gian về bàn bạc vợ chồng không đoàn tụ được và chị T vẫn cương quyết ly hôn thì anh X cũng đồng ý với chị T.

Về con chung: Anh Trần Văn X và chị Tiêu Thị T có 2 người con chung gồm Trần Văn B – Sinh ngày 06/5/2010 và Trần Văn Thế A – Sinh ngày 04/4/2017. Nay ly hôn anh Trần Văn X có nguyện vọng được nuôi 2 con chung. Anh X không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay cháu Trần Văn B váng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cháu B trình bày: Bố cháu là Trần Văn X, mẹ cháu là Tiêu Thị T. Nay bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố là Trần Văn X.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Nhìn chung

vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Tiêu Thị T được ly hôn với anh Trần Văn X; Về nuôi con chung: Giao các con chung Trần Văn B – Sinh ngày 06/5/2010 và Trần Văn Thế A – Sinh ngày 04/4/2017 cho anh Trần Văn X trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tiêu Thị T; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị Tiêu Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Yêu cầu ly hôn và nuôi con chung" mà bị đơn cư trú tại thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tiêu Thị T và anh Trần Văn X kết hôn với nhau vào năm 2012 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 5/2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung nên thường xảy ra tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị T và anh X không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh X.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thời gian đầu anh X mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, sau khi làm việc Tòa án đã cho thời gian để vợ chồng về bàn bạc đoàn tụ nhưng giữa chị T và anh X không tìm

được tiếng nói chung, không hàn gắn được tình cảm. Do đó, anh X đã thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị T và anh X đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh X lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cũng như phù hợp với ý kiến của anh X đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2]. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Tiêu Thị T và anh Trần Văn X có 02 con chung là Trần Văn B – Sinh ngày 06/5/2010 và Trần Văn Thế A – Sinh ngày 04/4/2017. Nay ly hôn anh X có nguyện vọng được nuôi 2 con, chị T cũng thống nhất để con chung cho anh X nuôi dưỡng vì hiện tại chị T đang đi làm ăn ở xa, điều kiện khó khăn nên không có điều kiện chăm sóc các con. Vì vậy, cần giao các con Trần Văn B – Sinh ngày 06/5/2010 và Trần Văn Thế A – Sinh ngày 04/4/2017 cho anh Trần Văn X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cũng như nguyện vọng của con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh X không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tiêu Thị T.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự khai không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Tiêu Thị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tiêu Thị T được ly hôn với anh Trần Văn X.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Trần Văn B – Sinh ngày 06/5/2010 và Trần Văn Thế A – Sinh ngày 04/4/2017 cho anh Trần Văn X trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tiêu Thị T.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

3. Về án phí: Chị Tiêu Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nạp 300.000 đồng theo biên lai số 0000258 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã P, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;